TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS - ST.
Ngày: 27 - 02 - 2023.
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phượng;

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST – DS, ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958; địa chỉ: Số X, ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Bùi Văn N1, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2022, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Nguyên vào ngày 03 tháng 8 năm 2016 âm lịch (nhằm ngày 03 tháng 9 năm 2016), ông Bùi Văn N1 và dịch vụ cầm đồ Lệ Hoa do ông Nguyễn Văn N đại diện có ký hợp đồng cầm cố tài sản, để cầm cố chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 83S3-5030 do ông Bùi Văn N1 đứng tên cùng giấy đăng ký xe đi kèm, với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), lãi suất 6% trên tháng, thời gian hợp đồng 02 tháng sẽ chuộc lại xe. Tuy nhiên, ông N đã cho ông N1 mượn xe lại để làm phương tiện đi lại, riêng giấy tờ xe do ông N giữ. Lãi đóng hàng tháng, nếu quá hạn không đóng lãi thì ông N1 phải giao xe lại cho dịch vụ cầm đồ Lệ Hoa quản lý theo hợp đồng, hợp đồng lập 2 bản, mỗi bên giữ một bản. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông N1 không thực hiện việc trả vốn gốc, lãi và không giao lại xe cho dịch vụ cầm đồ Lệ Hoa.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/02/2023, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Bùi Văn N1 phải trả cho ông Nguyễn Văn N tổng số tiền gốc là 500.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/9/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1%/tháng. Đối với tài sản cầm cố, trong quá trình thực hiện hợp đồng, dịch vụ cầm đồ Lệ Hoa đã giao lại xe cho ông N1 mượn để làm phương tiện di chuyển, chỉ quản lý giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 83S3-5030 đứng tên Bùi Văn N1. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không có yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, thống nhất trường hợp khi ông N1 thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi phát sinh sẽ giao trả lại cho ông N1 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, số máy HC 12E1363482, số khung 12139Y162595, biển kiểm soát 83S3-5030 đứng tên Bùi Văn N1.

- *Đối với bị đơn ông Bùi Văn N1:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông N1, nhưng ông N1 không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông N1 hai lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N1 vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông N1 để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông N1 vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các điều 290; 330 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Văn N1 từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông N1 nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông N1 hai lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn

Văn N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Bùi Văn N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N và ông N1.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền gốc là 500.000 đồng đã nhận khi cầm cố tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ là "Tờ hợp đồng của dịch vụ cầm đồ Lệ Hoa, ngày 03 tháng 8 năm 2016 âm lịch" có chữ ký của bị đơn Bùi Văn N1 ở mục người nhận cầm đồ, kèm bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 83S3-5030 đứng tên Bùi Văn N1 cùng các giấy tờ khác có liên quan để nhận số tiền 500.000 đồng. Xét thấy, về hình thức, nội dung hợp đồng cầm cố tài sản giữa ông N1 với dịch vụ cầm đồ Lệ Hoa do ông Nguyễn Văn N đứng tên đại diện là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp theo quy định pháp luật. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông N1 biết nhưng ông N1 không có ý kiến phản đối gì; đồng thời ông N1 đã giao giấy tờ gốc của xe mô tô biển kiểm soát 83S3-5030 đứng tên Bùi Văn N1 cho ông N quản lý. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định ông N1 có tiến hành cầm cố tài sản là mô tô biển kiểm soát 83S3-5030 và giấy đăng ký xe đi kèm do ông N1 đứng tên chủ sở hữu cho dịch vụ cầm đồ Lệ Hoa do ông N làm đại diện để nhận số tiền 500.000 đồnglà có căn cứ. Quá trình thực hiện hợp đồng, khi đến hạn (02 tháng kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2016) thì ông N1 không đến dịch vụ cầm đồ Lệ Hoa để trả số tiền 500.000 đồng, kèm lãi để nhận lại tài sản, do đó ông N1 đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận theo hợp đồng, tính đến ngày 27/02/2023 ông N1 còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 500.000 đồng. Việc ông N1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm điều khoản chung mà các bên đã ký kết, là người có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết của hợp đồng và quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu ông N1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 500.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 330 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng trên số tiền vốn gốc chưa thanh toán là 500.000 đồng, kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/02/2023 là 77 tháng 24 ngày. Tại thời điểm giao kết hợp đồng ngày 03 tháng 9 năm 2016 thì lãi suất các bên thỏa thuận là 6%/tháng, Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định "Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng", theo hướng dẫn tại thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, Bộ tài chính thì "đối với hợp đồng vay tài sản giao kết từ ngày 01/7/1996 trở đi thì việc tính lãi phải tuân theo các quy định của Bộ luật dân

sự, số tiền lãi đã trả phải được giải quyết lại nếu mức lãi suất các bên thoả thuận cao hơn mức lãi suất do Bộ luật dân sự quy định và tại thời điểm xét xử sơ thẩm" và theo công bố của Ngân hàng Nhà nước tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản là 9,0%/năm, tức 0,75%/tháng. Trên cơ sở đó, xét mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 1%/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể như sau: Lãi suất trên nợ gốc từ ngày 03 tháng 9 năm 2016 đến ngày 27 tháng 02 năm 2023 là: 77 tháng 24 ngày x 500.000 đồng x 1%/tháng = 389.000 đồng.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, ông Bùi Văn N1 có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 500.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/02/2023 là 389.000 đồng, tổng cộng 889.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 290, Điều 330 Bộ luật dân sự năm 2005. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Bùi Văn N1 phải trả lãi cho ông N đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]. Đối với tài sản cầm cố, trong quá trình thực hiện hợp đồng, dịch vụ cầm đồ Lệ Hoa đã giao xe mô tô biển kiểm soát 83S3-5030 cho ông N1 mượn lại để làm phương tiện di chuyển, chỉ quản lý bản gốc giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 83S3-5030 đứng tên Bùi Văn N1. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không có yêu cầu xử lý tài sản cầm cố là xe mô tô và thống nhất trường hợp khi ông N1 thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi phát sinh sẽ giao trả lại cho ông N1 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, số máy HC 12E1363482, số khung 12139Y162595, biển kiểm soát 83S3-5030 đứng tên Bùi Văn N1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 290, 330, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Bùi Văn N1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ gốc là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 27/02/2023 là 389.000 đồng (Ba trăm

tám mươi chín nghìn đồng), tổng cộng là 889.000 đồng (Tám trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Bùi Văn N1 phải trả lãi cho ông N đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn N1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N về việc giao trả lại cho ông Bùi Văn N1 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, số máy HC 12E1363482, số khung 12139Y162595, biển kiểm soát 83S3-5030 đứng tên Bùi Văn N1 khi ông N1 thực hiện xong nghĩa vụ trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho nguyên đơn.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Bảo